

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YP
TỈNH BN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2023/HS-ST

Ngày 23/8/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YP, TỈNH BN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh H.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế L, bà Đỗ Thị Thu H.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Bích N- Thư ký Tòa án nhân dân huyện YP.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YP tham gia phiên tòa: Ông Dương Minh Q - Kiểm sát viên.

Ngày 23/8/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YP, tỉnh BN xét xử sơ thẩm công khai hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 112/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2023/QĐXXST- HS, ngày 11/8/2023 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Xuân Q, sinh năm 1985; HKTT: Thôn C, xã XG, huyện QB, tỉnh HG;

Chỗ ở hiện nay: Thôn TX, xã YT, huyện YP, tỉnh BN; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn T (đã chết) và bà Đỗ Thị C (đã chết); Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ: Hoàng Thị T, sinh năm 1989; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2023 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh BN. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn M, sinh năm 1994; HKTT: Thôn CG, xã YP, huyện YP, tỉnh BN; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1974 và bà Đặng Thị M, sinh năm 1972; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có;

Tiền sự: không.

Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án. Tại bản án số 59/HSST ngày 22/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện YP, tỉnh BN xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đến ngày 23/7/2022, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương.

Nhân thân: Ngày 26/4/2016, Công an huyện SS, thành phố HN ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 92, xử phạt bị cáo số tiền 750.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại bản án số 61/HSST ngày 18/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện YP, tỉnh BN xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Đến ngày 09/8/2018, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và toàn bộ bản án.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2023 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh BN. Có mặt tại phiên tòa.

* Người tham gia tố tụng khác:

- Ông Nguyễn Đức Đ- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện YP. Có mặt.

- Ông Trần Văn Đ- Cán bộ Công an huyện YP. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ ngày 07/5/2023, do không có việc làm và bản thân cũng sử dụng chất ma túy nên Đỗ Xuân Q nảy sinh ý định mua ma túy để bán lại nhằm mục đích kiếm lời. Khi Quyết đi đến ngã ba thôn Ngô Xá, xã Long Châu, huyện YP thì gặp một người đàn ông không quen biết. Quyết mua được của người đàn ông này 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng và 04 viên nén hình tròn màu hồng, là ma túy tổng hợp dạng “đá, ngựa”; 01 túi nilon màu trắng bên trong, chứa chất bột màu trắng là ma túy Heroine với giá 300.000 đồng. Quyết cất 02 túi ma túy vào túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi đi tìm người mua ma túy để bán. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Quyết đến khu đô thị Mới, thị trấn Chờ, huyện YP rồi thuê phòng 202 của nhà nghỉ Hoàng Đạt để nghỉ ngơi. Bà Nguyễn Thị Vĩnh là chủ nhà nghỉ Hoàng Đạt thấy Quyết có biểu hiện mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy nên đã đến Công an huyện YP trình báo.

Khoảng 16 giờ cùng ngày 07/5/2023, do bản thân có sử dụng chất ma túy nên Nguyễn Văn M đi bộ từ nhà ở thôn CG, xã YP, huyện YP đi tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đi đến thị trấn Chờ thì M gặp Nguyễn Văn T, sinh năm 1992, trú tại thôn Thọ Khê, xã Đông Thọ, huyện YP. M rủ T đi chơi cùng M, T đồng ý. T, M đến khu đô thị Mới, Thị trấn Chờ thì M thấy 01 nam thanh niên không quen biết có biểu hiện nghiện ma túy. Lúc này, M thấy T đang nói chuyện điện thoại nên M bảo T đứng

đội còn M đi đến chỗ nam thanh niên này rồi hỏi nam thanh niên chỗ bán ma túy. Nam thanh niên bảo M đến phòng 202 nhà nghỉ Hoàng Đạt có người bán. Sau đó, M quay lại rủ T đi cùng M tới nhà nghỉ Hoàng Đạt. Khi M, T đi lên phòng 202 nhà nghỉ Hoàng Đạt thì thấy cửa phòng mở nên cùng đi vào thì gặp Đỗ Xuân Q ở trong phòng. Tại đây M hỏi mua của Quyết 300.000 đồng ma túy “đá, ngựa”. Quyết đồng ý. M đưa cho Quyết số tiền 300.000 đồng (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng). Quyết cầm tiền rồi cất vào túi quần bên trái đang mặc rồi đưa lại cho M 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng và 04 viên nén hình tròn màu hồng. M biết là túi ma túy nên cầm túi ma túy Quyết đưa rồi cất vào túi quần bên trái M đang mặc. Đúng lúc này lực lượng Công an đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ, niêm phong vật chứng.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu tại túi quần phía trước bên trái của Nguyễn Văn M 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 04 viên nén hình tròn màu hồng và chất tinh thể màu trắng, M khai nhận là túi ma túy vừa mua của Quyết, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M.

- Thu tại túi quần phía trước bên trái của Đỗ Xuân Q số tiền 300.000 đồng, gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, Quyết khai nhận là tiền bán ma túy M trả cho Quyết, niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M1. Thu tại lòng bàn tay trái của Quyết 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng, Quyết khai nhận là túi ma túy của bản thân nhằm mục đích bán kiếm lời, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M2.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện YP đã trưng cầu giám định và tại bản kết luận giám định số 1010/KL-KTHS ngày 09/5/2023 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BN kết luận: *“04 (bốn) viên nén hình tròn màu hồng bên trong phong bì thư ký hiệu M gửi giám định có khối lượng là 0,3681 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine;*

Chất tinh thể màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M gửi giám định có khối lượng là 0,0675 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine;

Chất bột màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M2 gửi giám định có khối lượng là 0,1255 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Heroine (Heroin) ”.

Với nội dung trên, bản cáo trạng số 110/CT-VKS ngày 09/8/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện YP đã quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện YP để xét xử bị cáo Đỗ Xuân Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, bị cáo Nguyễn Văn M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của

các bị cáo cũng như xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YP vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Xuân Q phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Đỗ Xuân Q từ 30 đến 34 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/5/2023.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Văn M từ 20 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 07/5/2023.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật là ma túy còn lại sau giám định và 02 que thử nước tiểu; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng.

Lưu 01 đĩa CD trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, các bị cáo nhận tội không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm được trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện YP, tỉnh BN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện YP, tỉnh BN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với thời gian, địa điểm, tang vật thu được tại hiện T, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày 07/5/2023, tại phòng 202 nhà nghỉ Hoàng Đạt, địa chỉ: khu đô thị Mới, thị trấn Chờ, huyện YP, tỉnh BN, tổ công tác Công an huyện YP phối hợp với Công an thị trấn Chờ, huyện YP kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Đỗ Xuân Q có hành vi bán trái phép 0,4356 gam ma túy Methamphetamine cho Nguyễn Văn M

với giá 300.000 đồng. Ngoài ra, Đỗ Xuân Q còn cất giấu 0,1255 gam ma túy Heroine nhằm mục đích để bán kiếm lời. Tổng khối lượng ma túy Đỗ Xuân Q bán và tàng trữ để bán kiếm lời là 0,5611 gam ma túy Methamphetamine, Heroine. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Đỗ Xuân Q phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện YP truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là độc lập, không có tính đồng phạm, song có tính nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế- xã hội của đất nước, ma túy còn là hiểm họa đối với xã hội, tác động xấu đến sức khỏe, nhân cách và sự phát triển bình thường của con người, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật. Các bị cáo là những người trưởng thành, đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức được tác hại của ma túy cũng như việc nghiêm cấm của pháp luật đối với các hành vi mua bán, sản xuất, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy. Song do thiếu tu dưỡng, rèn luyện các bị cáo vẫn lao vào con đường sử dụng ma túy và để kiếm lời bất chính bị cáo Quyết đã cố ý bán trái phép chất ma túy, bị cáo M cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy, cần phải có một mức hình phạt tương xứng, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung trong nhân dân.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Quyết có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo M có nhân thân xấu, có 01 tiền án chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên bị cáo M phạm tội lần này thuộc T hợp tái phạm. Vì vậy, bị cáo Quyết được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo M được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Đây là những tình tiết Hội đồng xét xử cần xem xét khi quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo.

Ngoài hình phạt chính là hình phạt tù, lẽ ra phải áp dụng thêm hình phạt bổ sung là “*Phạt tiền*” đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản

5 Điều 249 của BLHS. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều là đối tượng sử dụng ma túy, không có tài sản riêng nên cần miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho cả hai bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành và 02 que thử nước tiểu không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền 300.000 đồng thu giữ của bị cáo Quyết là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Một (01) đĩa CD có nội dung về việc ghi âm lời khai của các bị cáo khi hỏi cung, đây là tài liệu quan trọng nên cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Liên quan trong vụ án này còn có người đàn ông đã bán ma túy cho Quyết tại ngã ba thôn Ngô Xá, xã Long Châu, huyện YP và người thanh niên đã chỉ cho M đến mua ma túy của Quyết tại phòng 202 nhà nghỉ Hoàng Đạt. Quá trình điều tra, chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể những người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Văn T là người đi cùng M đến nhà nghỉ Hoàng Đạt, anh T không biết M đi mua ma túy và M không nói cho anh T biết việc đi mua ma túy; Bà Nguyễn Thị Vĩnh là chủ nhà nghỉ Hoàng Đạt, khi thấy Quyết có biểu hiện mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy đã đến Công an huyện YP trình báo. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý với anh T và bà Vĩnh là phù hợp pháp luật.

Về án phí: Các bị cáo Quyết và M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Xuân Q phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Đỗ Xuân Q 32 (Ba mươi hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/5/2023. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn M 20 (Hai mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/5/2023. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật là ma túy còn lại sau giám định và 02 que thử nước tiểu; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/8/2023)

Lưu 01 đĩa CD trong hồ sơ vụ án.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Quyết và M, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh BN;
- VKSND h. YP;
- Công an h. YP;
- Chi cục THADS h. YP;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh H

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thế Long

Đỗ Thị Thu Hiền

Nguyễn Thị Minh H